

Bản án số: 212/2017/HSPT

Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiền

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 183/2017/HSPT ngày 16/10/2017 đối với bị cáo Hồ Hữu T và các đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Hữu T - Sinh năm 1967

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Hữu T và bà Lê Thị C; có vợ là Trần Thị I; có 04 con, con lớn sinh 1990, con nhỏ sinh 2001. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 06/6/2007 TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/5/2011 TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Các bị cáo bị kháng nghị:

2. Đặng Xuân V - Sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Xuân V và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ con. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Năm 2016 TAND huyện Hoằng Hóa xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”

Bị tạm giam ngày 01/4/2017 đến ngày 20/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Mạnh T - Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Mạnh C và bà Lê Thị K; có vợ là Trương Thị Y; có 02 con, con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị tạm giữ ngày 06/02/2017 đến ngày 14/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Trần Đình L – Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 06/02/2017 đến ngày 8/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Lê Văn C - Sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị T. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 06/02/2017 đến ngày 11/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Lê Văn T - sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Phố Lê Đình C, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L; có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 06/2/2017 đến ngày 8/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

7. Lê Văn C - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá ; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T và bà Hồ Thị V; có vợ là Bùi Thị M; có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 06/02/2017 đến ngày 09/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã H, huyện H, Thanh Hoá; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị T; chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 06/02/2017 đến ngày 11/2/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị: Vũ Bá C.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h 30' ngày 05/02/2017 Lê Văn C, Đặng Văn V, Lê Văn T đến khu xây dựng khách sạn của gia đình Phạm Mạnh T ở thôn 6 Hoằng Trường uống nước. Sau đó các bị cáo rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “Ba cây cầm chương”. T đi mua bài và bố trí khu tầng 1 cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền chiếu.

Đến 22^h cùng ngày, có Hồ Hữu T, Trần Đình L, Nguyễn Văn H, Vũ Bá C đến tham gia đánh bạc cùng với những người trên. Phạm Mạnh T bố trí cho các đối tượng lên tầng 4 đánh bạc. Đến khoảng 23^h 30' cùng ngày, có Lê Văn C đến tham gia nhưng đến khoảng 24^h cùng ngày hết tiền nên C về trước. Đến khoảng

0^h30' ngày 06/02/2017, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau thì bị C an huyện Hoàng Hóa bắt quả tang.

Khi đánh bạc Phạm Mạnh T là chủ nhà chuẩn bị bài, bố trí địa điểm, thu tiền chiếu được 300.000đ và có 2.000.000đ cùng tham gia đánh bạc. Trần Đình L có 6.300.000đ ; Lê Văn C có 1.450.000đ; Hồ Hữu T có 1.000.000đ; Lê Văn T có 800.000đ; Nguyễn Văn H có 500.000đ; Vũ Bá C có 300.000đ; Lê Văn C nghe tin các đối tượng trên bị bắt giữ nên đến 1h30' ngày 06/02/2017 đã đến CQĐT C an Hoàng Hóa đầu thú và khai nhận đem đi 600.000đ để đánh bạc nhưng thua hết nên về trước. Đặng Xuân V bỏ trốn, ngày 01/4/2017, bị bắt theo lệnh truy nã. V khai nhận khi đánh bạc có 450.000đ, khi C an vào bắt, V vơ tiền trên chiếu bạc, bỏ vào túi nhảy xuống và bị rơi trên đường đi bỏ trốn.

Qua điều tra các bị cáo đã báo cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức ba cây cầm chương, tổng số tiền bọn chúng tham gia vào đánh bạc là 13.700.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 10.330.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 78/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: Phạm Mạnh T, Trần Đình L, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Đặng Xuân V và Vũ Bá C phạm tội ‘Đánh bạc’.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 BLHS; xử phạt Hồ Hữu T 24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20, 33, 53 BLHS; xử phạt Đặng Xuân V 03 tháng 20 ngày tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 60 BLHS; xử phạt Phạm Mạnh T 09 tháng tù, Trần Đình L 09 tháng tù, Lê Văn C 06 tháng tù, Lê Văn T 04 tháng tù, Nguyễn Văn C 04 tháng tù, Nguyễn Văn H 03 tháng tù; đều cho các bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 BLHS; xử phạt Vũ Bá C 5.000.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền V, H mỗi bị cáo 3.000.000; T, C mỗi bị cáo 4.000.000đ; T, C mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước. Án sơ thẩm cò T xử lý tang vật, T án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 12/9/2017, Hồ Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có văn bản kháng nghị số 06/KNPT-HS ngày 28/9/2017 với nội dung:

- Tăng hình phạt đối với Đặng Xuân V và truy thu số tiền 3.370.000đ do V lấy ở chiếu bạc khi C an đến bắt, sau đó V bỏ trốn.

- Áp dụng thêm Điều 30 BLHS đối với các bị cáo Phạm Mạnh T, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Đặng Xuân V.

- Không áp dụng Khoản 3 Điều 248 BLHS đối với Trần Đình L.

Tại phiên tòa, bị cáo T xin rút kháng cáo; Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung kháng nghị đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 22h ngày 05/02/2017, tại tầng 4 khách sạn đang xây dựng của gia đình Phạm Mạnh T ở thôn 6 xã Hoàng Trường, các đối tượng Phạm Mạnh T, Trần Đình L, Vũ Bá C, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Hồ Hữu T, Đặng Văn V đang đánh bạc dưới hình thức “Ba cây cầm chương” ăn tiền thì bị C an huyện Hoàng Hóa bắt quả tang. Lúc này Hồ Hữu T nhảy xuống đất bị thương còn Đặng Văn V lợi dụng sơ hở khi bắt giữ đã bỏ trốn. Tang vật thu giữ: 10.330.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Lời khai nhận của các bị cáo đều phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ. Các bị cáo đã nhận thấy tội và hình phạt đã thỏa đáng nên không kháng cáo mà chỉ có kháng nghị của VKS; riêng bị cáo T cho rằng hình phạt nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự C cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

Đối với bị cáo Hồ Hữu T rút kháng cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo; bản án sơ thẩm có hiệu lực đối với Hồ Hữu T.

Xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát, thấy rằng: Bản án số 78/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa áp dụng pháp luật còn có một số nội dung chưa chính xác, cụ thể như sau:

Về hình phạt đối với Đặng Xuân V: Bị cáo V có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án và bị bắt theo lệnh truy nã. Điều này chứng tỏ bị cáo không tôn trọng pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người C dân tốt. Mặt khác, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã T đối với V 03 tháng 20 ngày tù là chưa nghiêm, cần thiết phải tăng hình phạt đối với V.

Về xử lý vật chứng: Có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 13.700.000đ nhưng số tiền thu tại chiếu bạc chỉ có 10.330.000đ. Số tiền còn lại 3.370.000đ Đặng Xuân V vợ trong chiếu bạc và bỏ chạy ra cửa sổ tầng 4 trốn thoát khi C an đến bắt. Tại phiên tòa phúc thẩm, V khai đây là số tiền bị cáo thắng bạc đang cầm trong tay, bị cáo không vợ tiền trên chiếu bạc. Hội đồng xét xử thấy số tiền này do V phạm tội mà có, Việc bị cáo khai bị rơi tiền trên đường đi bỏ trốn là không có căn cứ. Do vậy cần phải truy thu, tịch thu số tiền này để sung vào C quỹ nhà nước. Bản án sơ thẩm chưa xem xét đến số tiền này là chưa đúng với quy định tại điểm b khoản 1 điều 41BLHS.

Về áp dụng pháp luật đối với một số bị cáo khác:

Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền các bị cáo Phạm Mạnh T, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Đặng Xuân V. Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng không áp dụng Điều 30 BLHS 1999 đối với các bị cáo là chưa đầy đủ. HĐXX thấy rằng tại Khoản 3 Điều 248 BLHS 1999 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 3.000.000đ đến 50.000.000đ đối với người phạm tội “Đánh bạc” và tại Điều 35 BLHS 2015 không có quy định về số lần thực hiện tiền phạt nên không cần thiết phải áp dụng thêm Điều 30 BLHS 1999 đối với các bị cáo nói trên.

Bản án sơ thẩm không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Trần Đình L nhưng lại áp dụng khoản 3 điều 248 BLHS 1999 HĐXX thấy không đúng, cần phải sửa lại.

Về hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Mạnh T, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Trần Đình L không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Các bị cáo bị VKS kháng nghị không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng nghị số 06/KNPT-HS ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Sửa Bản án số 78/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa về hình phạt đối với Đặng Xuân V và áp dụng điều luật đối với Trần Đình L. Cụ thể như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20, 33, 53 BLHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đặng Xuân V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án ; được trừ 03 tháng 19 ngày đã tạm giam trước đó (từ ngày 01/4/2017 đến ngày 20/7/2017).

Không áp dụng Điều 30 BLHS đối với Phạm Mạnh T, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Đặng Xuân V.

Không áp dụng Khoản 3 Điều 248 BLHS đối với Trần Đình L.

Các bị cáo Phạm Mạnh T, Lê Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Trần Đình L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Thanh Hoá

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- C an huyện Hoằng Hòa;
- Thi hành án huyệnHoằng Hóa;
- các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn